TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bảnánsố:111/2023/HSST
Ngày:13 -7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọ phiêntòa: Ông Lê Văn Nhàn
Các Hội thẩm nhâ ndân: 1. Ông Huỳnh Thế Dũng
2. Bà Trần Thị Túy Uyển

- Thư ký phiên tòa:Bà Trần Thị Ngọc Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sátnhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 13tháng 7 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đốivới bị cáo:

HUỲNH THỊ THANH T (tên gọi khác: Po), sinh năm 1993, tại Gia Lai. Giới tính: Nữ. Nơi ĐKHKTT: Thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh G; chỗ ở: Nhà trọ tại hẻm 42 N, Tổ 01, phường P, thành phố P, tỉnh G. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Huỳnh Văn T (đã chết). Mẹ: Võ Thị T, sinh năm 1964. Mẹ của bị cáo hiện trú tại: Thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

Bị cáo có 04 chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1995).

Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn T, sinh năm 1992. Hiện trú tại: 130 N, xã T, thành phố P, tỉnh G.

Bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017. Hiện 02 con đang ở với mẹ bị cáo tại: Thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh G;
Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo HUỲNH THỊ THANH T bị tạm giữ từ ngày 08/5/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Quốc H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 01, phường P, thành phố P, tỉnh G.Vắng mặt

- *Người chứng kiến*:

1/Anh Huỳnh Văn H1, sinh năm 1995; địa chỉ: 48/4 S, phường H, thành phố P, tỉnh G; Có mặt.

2/Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ 1, phường J, thành phố P, tỉnh G.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

HUỲNH THỊ THANH T sử dụng chất ma túy loại Ketamine và MDMA từ thời gian khoảng tháng 4 năm 2023. Thông qua mối quan hệ xã hội, T biết được Hải là người có bán ma túy. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/5/2023, T gọi điện thoại cho Hải và hỏi mua 01 gói ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy (loại thuốc Lắc) với giá 3.600.000 đồng, Hải đồng ý. Khoảng 30 phút sau, có một người nam thanh niên đi đến nhà trọ của T tại hẻm số 42 đường N, Tổ 01, phường P, thành phố P, tỉnh G giao ma túy cho T và T hẹn sẽ trả tiền sau. Sau khi mua được ma túy, từ ngày 03/5/2023 đến ngày 08/5/2023 tại nhà trọ, T đã nhiều lần sử dụng ma túy và đã sử dụng hết 02 viên ma túy (loại thuốc Lắc) và đã đổ một phần ma túy loại Ketamine ra đĩa sứ để sử dụng; số ma túy còn lại, T cất giấu tại phòng ngủ tầng 3 để sử dụng dần. Khoảng 08 giờ ngày 08/5/2023, Huỳnh Văn H1 đến phòng trọ của T chơi. Đến 10 giờ 40 phút ngày 08/5/2023, khi T đang ở nhà trọ hẻm số 42 đường N, Tổ 01, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt đĩa có bám dính chất màu trắng dạng bột.

Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 436 ngày 16/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Ketamine****, khối lượng* ***1,5758 gam****. Chất màu trắng dạng bột bám dính trên đĩa sứ trong hộp niêm phong gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Ketamine****.Do lượng chất bám dính ít không cân được khối lượng".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 26-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo HUỲNH THỊ THANH T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo HUỲNH THỊ THANH T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo HUỲNH THỊ THANH T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh T với mức án từ 01(một) năm đến 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2023.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với chiếc điện thoại di động là của bị cáo T và bị cáo đã sử dụng gọi cho đối tượng Hải để mua ma túy, nhưng sau đó T đã làm vỡ và đã vứtđi (không nhớ vị trí nào) nên không thu giữ được.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định và 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt đĩa có bám dính chất màu trắng dạng bột trong 02 bì công văn đều ghi số 436/PC09 ngày 16/5/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.Đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo HUỲNH THỊ THANH T phạm tội như sau:

HUỲNH THỊ THANH T sử dụng chất ma túy loại Ketamine và MDMA từ thời gian khoảng tháng 4 năm 2023. Vào khoảng 21 giờ ngày 03/5/2023, tại hẻm số 42 đường N, Tổ 1, phường P, thành phố P, tỉnh G, T đã mua 02 viên ma túy (loại thuốc Lắc) và 01 gói Ketamine với giá 3.600.000 đồng của một nam thanh niên tên Hải. Từ ngày 03/5/2023 đến ngày 08/5/2023 tại nhà trọ, T đã sử dụng hết 02 viên ma túy (loại thuốc Lắc) và đổ ra đĩa sứ một phần ma túy loại Ketamine rồi sử dụng; số ma túy còn lại, T cất giấu tại phòng ngủ tầng 3 để sử dụng dần.Đến 10 giờ 40 phút ngày 08/5/2023, khi Tđang ở nhà trọ hẻm số 42 đường N, Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh G thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tangcùng vật chứng, gồm:01 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt đĩa có bám dính chất màu trắng dạng bột.

Qua giám định, xác định: Số ma túy mà HUỲNH THỊ THANH T tàng trữ để sử dụng có khối lượng 1,5758 gam Ketamine.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam";

Ma tuý là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và T sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma tuý gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma tuý gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma tuý làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo HUỲNH THỊ THANH T là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tàng trữ 1,5758 gam Ketamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, gia đìnhbị cáo T có đơn và đã được chính quyền địa phương xác nhận gia đình T có hoàn cảnh khó khăn, T là lao động chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động là của bị cáo T và bị cáo đã sử dụng gọi cho đối tượng Hải để mua ma túy, nhưng sau đó T đã làm vỡ và đã vứt đi (không nhớ vị trí nào) nên không thu giữ được. Do đó, không thể tịch thu để xử lý là phù hợp.

Đối với 02 bì công văn dán kín ghi số 436/PC09 ngày 16/5/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.(có các chữ ký, họ và tên của Phạm Thế Dũng, Bùi Sỹ Thà và Võ Đình Tài). Xét đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dung nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo T mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử, xétkhông áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Huỳnh Văn H1 đến phòng trọ của T chơi vào sáng ngày 08/5/2023, nhưng H1 không biết T tàng trữ ma túy, chỉ khi lực lượng Cơ quan điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Pleiku vào kiểm tra, bắt quả tang thì H1 mới biết; H1 không sử dụng ma túy, qua xét nghiệm thì H1 âm tính với ma túy. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý về đối với H1 về hành vi không tố giác tội phạm là phù hợp.

Đối với đối tượng tên H1 và nam thanh niên là người mà bị cáo T khai đã bán và giao ma túy cho T. Do bị cáo T không biết được nhân thân, lai lịch của những người này nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với ông Trần Quốc H (sinh năm 1990) là chủ nhà trọ hẻm số 42 đường N, Tổ 01, phường P, thành phố P, tỉnh G:Việc T tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ thì ông H không biết nên không có căn cứ để xử lý về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo HUỲNH THỊ THANH T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Thị Thanh T

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo HUỲNH THỊ THANH T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: HUỲNH THỊ THANH T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-5-2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy02 bì công văn dán kín ghi số 436/PC09 ngày 16/5/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.(có các chữ ký, họ và tên của Phạm Thế Dũng, Bùi Sỹ Thà và Võ Đình Tài).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-7-2023 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku,tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo HUỲNH THỊ THANH T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ áncó quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơinhận:
- TAND tỉnhGia Lai;
- VKSND tỉnhGia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LêVănNhàn